

Sách Daniel - Số sáu mươi mốt

Khám phá bức thảm tiên tri: Thấu hiểu các khả tượng của Đa-ni-ên, Giao ước và thời kỳ đóng ấn trong những ngày sau rốt

Jeff Pippenger

2024-01-25

Gabriel đến với Daniel trong chương chín để ban cho ông sự khôn ngoan và hiểu biết về hai khả tượng đã được trình bày trong chương tám.

Người cho ta hay, nói với ta và bảo rằng: Hỡi Đa-ni-ên, nay ta đến để ban cho ngươi sự hiểu biết và thông sáng. Ngay từ lúc ngươi bắt đầu khấn nguyện, mệnh lệnh đã phát ra, và ta đến để tỏ cho ngươi biết; vì ngươi rất được yêu dấu. Vậy hãy hiểu điều ấy và suy xét sự khả tượng. Đa-ni-ên 9:22-23.

Để Đa-ni-ên có được “sự hiểu biết” mà ông cần, Gáp-ri-ên bảo ông phải hiểu cả “sự việc” lẫn “khả tượng”. “Sự việc” là khả tượng về sự giày xéo đền thánh và đạo binh, còn “khả tượng” là khả tượng về sự hiện ra ngày 22 tháng 10 năm 1844. Bà White cũng nhấn mạnh hai khả tượng này khi bà cho biết rằng Đa-ni-ên đang tìm cách hiểu mối liên hệ giữa thời kỳ lưu đày bảy mươi năm và hai nghìn ba trăm năm. Bảy mươi năm là điều Gáp-ri-ên xác định là “sự việc”, còn “khả tượng” là hai nghìn ba trăm năm. Đa-ni-ên đại diện cho “những người khôn ngoan” của thời kỳ cuối cùng, khi Gáp-ri-ên đưa ra lời giải thích về hai nghìn ba trăm năm. “Những người khôn ngoan” nhận ra cả “sự việc” và “khả tượng” trong lời giải thích của Gáp-ri-ên; còn kẻ ác thì không hiểu. Những người theo Miller đã hiểu “sự việc” và “khả tượng”, nhưng chỉ ở mức độ hạn chế.

Bốn trăm chín mươi năm thời kỳ thử thách là một giai đoạn được đặt nền trên bốn trăm chín mươi năm phản nghịch chống lại giao ước của “bảy lần” được trình bày trong Lê-vi Ký chương hai mươi lăm và hai mươi sáu. Bảy mươi năm lưu đày là tổng số mọi năm mà đất không được hưởng sự nghỉ ngơi của mình.

Tuần lễ mà Đấng Christ làm vững giao ước với nhiều người là một minh họa cho mối tranh chấp của giao ước Ngài, như được biểu thị bởi hai thời kỳ một nghìn hai trăm sáu mươi ngày. Tuần lễ tiên tri ấy đã được phân chia bởi thập tự giá, là biểu tượng cho ấn của Đức Chúa Trời.

“Dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống, được đặt trên trán dân Ngài, là gì? Đó là một dấu hiệu mà các thiên sứ có thể đọc, nhưng mắt loài người thì không; vì thiên sứ hủy diệt phải thấy dấu của sự cứu chuộc này. Tâm trí hiểu biết đã nhận ra dấu hiệu của thập tự giá ở Đồi Sọ trên những người con trai và con gái được Chúa nhận làm con nuôi. Tội lỗi của sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời đã được cất đi. Họ mặc áo cưới và vâng phục, trung tín đối với mọi điều răn của Đức Chúa Trời.” Manuscript Releases, tập 21, 52.

Tuần lễ đó tượng trưng cho hai thời kỳ gồm một nghìn hai trăm sáu mươi năm, được phân chia bởi luật ngày Chủ nhật năm 538 (dấu của con thú), trong đó ngoại giáo rồi đến giáo quyền La Mã chà đạp Đền thánh và đạo binh. Trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, Đấng Christ đã làm chứng; rồi trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày nữa, Đấng Christ đã đưa ra cùng một lời chứng qua

các môn đồ của Ngài. Trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm, Sa-tan đã đưa ra lời chứng của hắn qua ngoại giáo; rồi trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm nữa, Sa-tan đã đưa ra lời chứng của hắn qua giáo triều La Mã.

Giao ước ấy, vốn vì sự bất tuân của Ít-ra-ên xưa mà trở thành “sự tranh chấp” của Đức Chúa Trời, là giao ước trong Lê-vi Ký chương hai mươi lăm, quy định việc để đất nghỉ ngơi và năm hân hi phải được cử hành vào mỗi năm thứ bốn mươi chín.

Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trên núi Si-na-i rằng: Hãy nói cùng con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các ngươi vào xứ mà Ta ban cho các ngươi, thì đất sẽ giữ một kỳ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Trong sáu năm, ngươi sẽ gieo ruộng mình, và trong sáu năm, ngươi sẽ tía vườn nho mình và thu hái hoa lợi của nó; nhưng năm thứ bảy sẽ là một năm sa-bát nghỉ ngơi cho đất, một sa-bát cho Đức Giê-hô-va; ngươi không được gieo ruộng mình, cũng không được tía vườn nho mình. Cái gì tự nhiên mọc lên từ mùa gặt của ngươi, ngươi chớ gặt; cũng chớ hái những trái nho của cây nho không tía của ngươi; vì ấy là một năm nghỉ ngơi cho đất. Kỳ sa-bát của đất sẽ làm lương thực cho các ngươi: cho ngươi, cho tôi tớ trai của ngươi, cho tớ gái của ngươi, cho người làm thuê của ngươi, và cho khách lạ trú ngụ với ngươi; và cho súc vật của ngươi, cùng các thú đồng ở trong xứ của ngươi; hết thảy sản vật của đất đều dùng làm thức ăn. Ngươi hãy đếm cho mình bảy kỳ sa-bát của những năm, bảy lần bảy năm; và thời gian của bảy kỳ sa-bát của những năm ấy sẽ là bốn mươi chín năm. Bảy giờ ngươi sẽ cho thổi kèn của Năm Hân Hi vào ngày mồng mười tháng bảy; trong ngày chuộc tội, các ngươi sẽ thổi kèn khắp cả xứ các ngươi. Các ngươi sẽ làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do khắp trong xứ cho mọi dân cư của nó; ấy sẽ là một Năm Hân Hi cho các ngươi; mỗi người trong các ngươi sẽ trở về sản nghiệp của mình, và mỗi người sẽ trở về với gia tộc mình. Năm thứ năm mươi ấy sẽ là Năm Hân Hi cho các ngươi: các ngươi không được gieo, cũng không gặt những gì tự mọc trong năm ấy, cũng không hái những trái nho của cây nho không tía. Vì ấy là Năm Hân Hi; nó sẽ là thánh cho các ngươi; các ngươi sẽ ăn sản vật do đồng ruộng sinh ra. Trong Năm Hân Hi này, mỗi người trong các ngươi sẽ trở về sản nghiệp của mình. Lê-vi Ký 25:1-13.

Giai đoạn thứ nhất của lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm, cũng như tuần lễ khi Đấng Christ xác nhận giao ước và thời kỳ bốn trăm chín mươi năm, có liên hệ trực tiếp với “bảy lần” trong sách Lê-vi Ký, chương hai mươi lăm và hai mươi sáu.

Vậy nên, hãy biết và hiểu rằng: từ khi chiếu chỉ được ban ra để phục hồi và xây dựng Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng Mê-si, Thủ lãnh, sẽ có bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; đường phố sẽ được xây lại, và tường thành nữa, dù trong thời buổi gian truân. Daniel 9:2.

Sáu mươi chín tuần lễ bắt đầu từ năm 457 trước Công nguyên đưa đến phép báp-têm của Đấng Christ, và khởi đầu của tuần lễ trong đó Ngài xác nhận giao ước, tức là giao ước về “sự tranh chấp” của Đức Chúa Trời. Nhưng có một “tuần lễ của các tuần lễ” (bốn mươi chín năm), được tách biệt khỏi sáu mươi chín tuần lễ bởi cụm từ “bảy tuần lễ, và sáu mươi hai tuần lễ.” Bắt đầu từ năm 457 trước Công nguyên, sẽ có bốn mươi chín năm, một sự ám chỉ rõ ràng đến giao ước trong Leviticus chương hai mươi lăm, và đến lễ jubilee. Bốn mươi chín năm ấy không chỉ là biểu tượng của các chu kỳ jubilee, mà còn của Lễ Ngũ Tuần, tức ngày thứ năm mươi theo sau bốn mươi chín ngày của lễ các tuần lễ.

Bốn mươi chín năm đầu tiên của hai nghìn ba trăm năm, bốn trăm chín mươi năm, và tuần lễ mà giao ước được xác nhận đều liên hệ trực tiếp với hai nghìn năm trăm hai mươi năm, được biểu thị là "bảy lần", trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu. Mọi yếu tố của lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm đều liên hệ trực tiếp với "bảy lần" mà Phái Cơ Đốc Phục Lâm đã gạt sang một bên và khước từ vào năm 1863. "Bảy lần" là một biểu tượng của giao ước Năm Hân Hỷ, và vì lý do này cũng cần lưu ý rằng khi kỳ hai nghìn ba trăm năm kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, thì kỳ hai nghìn năm trăm hai mươi năm cũng kết thúc ngay trong ngày đó, vì Môi-se đã chép trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi lăm:

Ngươi hãy đếm cho mình bảy kỳ sa-bát của các năm, tức là bảy lần bảy năm; và thời gian của bảy kỳ sa-bát của các năm sẽ là bốn mươi chín năm. Bảy giờ, vào ngày mồng mười tháng thứ bảy, ngươi hãy thổi vang kèn của Năm Hân Hỷ; trong Ngày Lễ Chuộc Tội, các ngươi hãy cho kèn vang lên khắp cả đất các ngươi. Lê-vi Ký 25:8, 9.

Mỗi kỳ hạn tiên tri trong khoảng hai nghìn ba trăm năm đều liên hệ trực tiếp với "bảy lần" của Lê-vi Ký 26, kể cả ngày mà cả hai kỳ hạn tiên tri ấy kết thúc. Bốn mươi chín năm đầu tiên xác định công cuộc tái thiết và phục hồi Giê-ru-sa-lem, sẽ được hoàn tất khi dân Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn. Đền thờ đã được hoàn thành trước sắc lệnh thứ ba, cũng như đền thờ của phái Miller đã được hoàn tất trước khi thiên sứ thứ ba đến. Tuy nhiên, sau năm 457 TCN, "đường phố" vẫn cần "được xây lại, và tường thành, ngay cả trong thời kỳ gian truân." Là Anpha và Ômêga, Đức Chúa Giê-su luôn minh họa phần cuối của một điều bằng phần khởi đầu của điều ấy, và sau ngày 22 tháng 10 năm 1844, những người theo phái Miller sẽ hoàn tất "đường phố" "và tường thành," "trong thời kỳ gian truân."

Bà White xác định bức tường bảo vệ theo nghĩa đen quanh Giê-ru-sa-lem là biểu tượng của luật pháp Đức Chúa Trời, và ngay sau ngày 22 tháng 10 năm 1844, những người trung tín đã được dẫn vào đền thánh trên trời và nhận ra luật pháp của Đức Chúa Trời (tức bức tường). Để nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời, bao gồm cả ngày Sa-bát, những người theo Miller đã được dẫn trở lại giao ước của Y-sơ-ra-ên xưa. Sự khôi phục của "đường phố" theo nghĩa đen là sự khôi phục đã được hoàn tất về phương diện thuộc linh khi những người theo Miller trở lại "những lối xưa" của Giê-rê-mi. "Những thời kỳ rối ren" vốn sẽ xảy ra trong giai đoạn bức tường và đường phố được thiết lập, được định cho ứng nghiệm sau năm 1844; và cuộc Nội chiến khi ấy đang đến gần, rồi chẳng bao lâu bùng nổ ngay trong chính bối cảnh lịch sử ấy, đã đại diện cho những thời kỳ rối ren đó.

Nếu họ đã trung tín thì họ đã đạt đến năm thứ năm mươi mang tính biểu tượng của Năm Hân Hỷ (khi nô lệ được trả tự do), điều này cũng được biểu trưng bởi ngày thứ năm mươi của Lễ Ngũ Tuần (khi thông điệp giải phóng được truyền đến khắp thế gian). Nhưng sau năm 1844, phần lớn đã chống lại ánh sáng về ngày Sa-bát, và vào năm 1863, họ cũng khước từ sứ điệp của Môi-se ("bảy lần"), vốn đã được Ê-li (William Miller.) truyền đạt cho họ. Nói cách khác, họ đã quay lưng khỏi "con đường" (những lối xưa) mà họ phải khôi phục và bước đi trong đó.

Chúa Giê-su luôn dùng phần khởi đầu để minh họa cho phần cuối, và khi dụ ngôn mười trinh nữ được lặp lại trong những ngày sau rốt, công cuộc khôi phục Giê-ru-sa-lem lại một lần nữa sẽ được

hoàn thành. “Đường phố và tường thành” sẽ được xây dựng trong “thời kỳ khốn khó”. Chúng ta hiện đang bước vào những thời kỳ khốn khó ấy. Ngày 22 tháng 10 năm 1844 là hình bóng cho luật Chủ nhật sắp đến, nên khi “giờ của trận động đất lớn” trong Khải Huyền đoạn mười một đến, đường phố và tường thành sẽ được xây dựng trong thời kỳ khốn khó. Bây giờ chúng ta sẽ xác định những thời kỳ khốn khó ấy là “sự nổi giận của các dân tộc” do chiến tranh leo thang của Hồi giáo gây ra.

Trong khi giải thích về những điều đã được viết trước đó liên quan đến “thời kỳ hoạn nạn”, bà đã đưa ra một lời giải thích được ghi lại trong cuốn sách Early Writings.

1. Ở trang 33 có ghi như sau: 'Tôi thấy rằng ngày Sa-bát thánh là, và sẽ là, bức tường phân cách giữa Y-sơ-ra-ên chân thật của Đức Chúa Trời và những kẻ không tin; và rằng ngày Sa-bát là vấn đề trọng đại để hiệp nhất tấm lòng của các thánh đồ yêu dấu của Đức Chúa Trời đang trông đợi. Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời có những con cái không nhận biết và giữ ngày Sa-bát. Họ chưa khước từ ánh sáng về điều ấy. Và vào lúc khởi đầu thời kỳ hoạn nạn, chúng tôi được đầy dẫy Đức Thánh Linh khi ra đi và rao giảng về ngày Sa-bát cách đầy đủ hơn.'

"Khải tượng này đã được ban cho vào năm 1847, khi chỉ có rất ít anh em Advent giữ ngày Sa-bát, và trong số đó lại chỉ có ít người cho rằng việc giữ ngày ấy đủ quan trọng để vạch ranh giới giữa dân của Đức Chúa Trời và những kẻ không tin. Hiện nay sự ứng nghiệm của Khải tượng ấy bắt đầu được thấy. 'Sự khởi đầu của thời kỳ hoạn nạn' được nhắc đến ở đây không phải là nói đến lúc các tai vạ bắt đầu được đổ ra, nhưng là một thời kỳ ngắn ngay trước khi chúng được đổ ra, trong khi Đấng Christ còn ở trong đền thánh. Khi ấy, trong lúc công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng vẫn bị kiềm chế để không ngăn trở công việc của thiên sứ thứ ba. Vào thời điểm ấy, 'mưa muông', tức sự tươi mới đến từ trước mặt Chúa, sẽ đến để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ đứng vững trong thời kỳ khi bầy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, 85.

Có một “khoảng thời gian ngắn” trước khi kết thúc thời kỳ thử thách, khi “các dân tộc sẽ nổi giận nhưng vẫn bị kiềm chế.” Đồng thời, “mưa cuối mùa” đến. “Sự phẫn nộ của các dân tộc” là một biểu tượng được nêu ra trong sách Khải Huyền chương mười một.

Và các dân tộc đã nổi giận, và cơn thịnh nộ của Ngài đã đến, và đã đến thời điểm những người chết phải chịu xét xử, và để Ngài ban phần thưởng cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri, cho các thánh đồ, và cho những ai kính sợ danh Ngài, cả nhỏ lẫn lớn; và để hủy diệt những kẻ hủy hoại trái đất. Khải Huyền 11:18.

Bà White bình luận về câu này.

Tôi thấy rằng cơn giận của các dân tộc, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và thời điểm phán xét những kẻ chết là những điều tách biệt và khác nhau, xảy ra nối tiếp nhau; cũng rằng Michael vẫn chưa đứng lên, và thì giờ hoạn nạn, điều chưa từng có, vẫn chưa bắt đầu. Hiện nay các dân tộc đang nổi giận, nhưng khi Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta hoàn tất công việc của Ngài trong nơi thánh, Ngài sẽ đứng lên, mặc lấy áo báo thù, và rồi bầy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra.

“Tôi thấy rằng bốn thiên sứ sẽ cầm giữ bốn luồng gió cho đến khi công việc của Chúa Giê-su trong đền thánh được hoàn tất, rồi bầy tai vạ sau cùng sẽ đến.” Những Bài Viết Ban Đầu, 36.

“Sự nổi giận của các dân tộc” xảy ra ngay trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt, vì sau đó là “con thịnh nộ của Đức Chúa Trời”. “Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời” xảy ra khi thời kỳ ân điển chấm dứt, và “thời điểm để phán xét những người chết” chỉ một cuộc phán xét diễn ra trong thời kỳ thiên niên kỷ, chứ không phải cuộc phán xét những người chết đã bắt đầu vào năm 1844.

Và tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa của vực không đáy và một sợi xích lớn. Người bắt lấy con rồng, tức con rắn xưa là Ma quỷ và Sa-tan, và trói nó lại một nghìn năm; rồi quăng nó vào vực không đáy, khóa kín và đóng ấn trên nó, để nó không còn lừa dối các dân nữa cho đến khi mãn một nghìn năm; sau đó nó phải được thả ra trong ít lâu. Tôi lại thấy những ngai, và họ ngồi trên đó; quyền xét đoán được ban cho họ. Tôi cũng thấy linh hồn những người đã bị chém đầu vì làm chứng cho Chúa Giê-su và vì lời Đức Chúa Trời, là những người không thờ lạy con thú hay hình tượng của nó, cũng không nhận dấu của nó trên trán hoặc trên tay họ; họ sống và cùng trị vì với Đấng Christ một nghìn năm. Khải Huyền 20:1-4.

Quyền phán xét được "ban cho" các thánh cho thấy rằng họ sẽ phán xét kẻ ác trong thời kỳ thiên niên kỷ, chứ không phải họ bị phán xét.

Trong khoảng một ngàn năm giữa sự sống lại thứ nhất và sự sống lại thứ hai, việc phán xét những kẻ ác diễn ra. Sứ đồ Phao-lô cho biết việc phán xét này là một biến cố xảy ra sau kỳ tái lâm. "Chớ xét đoán điều gì trước kỳ, cho đến chừng Chúa đến, Ngài sẽ đem những điều kín giấu trong tối tăm ra ánh sáng, và bày tỏ các ý định trong lòng người." 1 Cô-rinh-tô 4:5. Đa-ni-ên tuyên bố rằng khi Đấng Thượng Cổ đến, "quyền phán xét được giao cho các thánh của Đấng Chí Cao." Đa-ni-ên 7:22. Vào lúc này những người công chính cai trị như các vua và các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời. Giảng trong sách Khải Huyền nói: "Tôi thấy các ngai, và có những người ngồi trên đó; quyền xét đoán được giao cho họ." "Họ sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, và sẽ cùng Ngài trị vì một ngàn năm." Khải Huyền 20:4, 6. Chính vào thời điểm này, như Phao-lô đã báo trước, "các thánh sẽ xét đoán thế gian." 1 Cô-rinh-tô 6:2. Hiệp một với Đấng Christ, họ xét đoán kẻ ác, so sánh các việc làm của họ với bộ luật là Kinh Thánh, và quyết định từng trường hợp theo những việc đã làm trong thân thể. Bấy giờ phần hình phạt mà kẻ ác phải chịu được ấn định theo việc làm của họ; và điều đó được ghi lại bên cạnh tên họ trong sách sự chết.

Sa-tan và các thiên sứ ác cũng bị Đấng Christ và dân sự Ngài xét đoán. Phao-lô nói: 'Anh em há chẳng biết rằng chúng ta sẽ xét đoán các thiên sứ sao?' Câu 3. Và Giu-đe tuyên bố rằng 'những thiên sứ không giữ địa vị ban đầu của mình, nhưng bỏ chỗ ở riêng, thì Ngài đã giữ họ trong xiềng xích đời đời dưới chôn tối tăm cho đến ngày phán xét lớn.' Giu-đe 6.

Vào lúc kết thúc một ngàn năm, sự sống lại lần thứ hai sẽ diễn ra. Bấy giờ những kẻ ác sẽ được sống lại từ cõi chết và ra trước mặt Đức Chúa Trời để “bản án đã chép” được thi hành. Do đó, nhà khải thị, sau khi mô tả sự sống lại của người công bình, nói: “Phần còn lại của những kẻ chết thì không sống lại cho đến khi một ngàn năm đã kết thúc.” Khải Huyền 20:5. Và Ê-sai tuyên bố về những kẻ ác: “Chúng sẽ bị nhóm lại như tù nhân bị nhóm trong hổ, sẽ bị nhốt trong ngục; và sau nhiều ngày chúng sẽ bị đem ra xét xử.” Ê-sai 24:22. Đại Tranh Chiến, 660, 661.

Vì vậy rõ ràng rằng “sự nổi giận của các dân tộc” ám chỉ “thời kỳ khốn khó” ập đến thế giới trước khi thời kỳ thử thách chấm dứt, và rằng khi “các dân tộc nổi giận,” họ đồng thời bị “kiềm chế.”

“Tôi thấy rằng cơn giận của các dân, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và thời kỳ để phán xét những người chết là riêng biệt và khác nhau, điều này theo sau điều kia.” Early Writings, 36.

Vào thời điểm "các dân tộc nổi giận", mưa cuối mùa bắt đầu đổ xuống.

Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muôn', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

Có một thời điểm khi "các dân tộc nổi giận", nhưng đồng thời họ lại "bị kiềm chế". Bấy giờ Chúa Kitô thiết lập nước vinh hiển của Ngài, vì Ngài thiết lập nước của mình trong thời kỳ mưa cuối mùa.

Mưa cuối mùa đang giáng xuống trên những người trong sạch—bấy giờ hết thảy đều sẽ nhận lãnh nó như thuở trước.

"Khi bốn thiên sứ buông tay, Đấng Christ sẽ lập nước Ngài. Không ai nhận được cơn mưa cuối mùa, ngoại trừ những người đang làm hết sức mình." Spalding và Magan, 3.

Hai đoạn trước đây trong tác phẩm Early Writings cho biết rằng khi các dân nổi giận và đồng thời bị “kiềm chế”, bốn thiên sứ cầm giữ bốn luồng gió. Vì vậy, sự nổi giận của các dân được biểu thị như “bốn luồng gió”. Bà cũng ghi nhận rằng vào lúc bốn thiên sứ kiềm chế các dân đang giận dữ, mưa rào muôn sẽ đến. Khoảng thời gian bắt đầu khi mưa rào muôn đến—cũng là lúc các dân nổi giận nhưng vẫn bị kiềm chế—kéo dài cho đến khi Mi-ca-ên đứng lên và thời kỳ ân điển cho loài người chấm dứt. Khoảng thời gian ấy là giai đoạn khi ơn cứu rỗi đang khép lại, vì thế tượng trưng cho công việc sau cùng của Đấng Christ trong Nơi Chí Thánh, được xác định là thời kỳ khi Ngài hoặc xóa sạch tội lỗi của con người, hoặc xóa tên họ khỏi các sách phán xét. Khoảng thời gian ấy, khi các thiên sứ đang cầm giữ bốn luồng gió, là thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Hội giáo trong Tai họa thứ ba là quyền lực khiến "các dân tộc nổi giận", và Tai họa thứ ba đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhưng Hội giáo lập tức bị "kiềm chế". "Gió đông" là biểu tượng của Hội giáo, và Ê-sai xác định "gió đông" là "gió dữ" mà Đức Chúa Trời "giữ lại" (kiềm chế). Cuộc chiến của Hội giáo nhiều lần được mô tả như một người đàn bà đau đẻ, vì đó là một cuộc chiến leo thang bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi thiên sứ quyền năng của Khải Huyền chương mười tám giáng xuống, được đánh dấu bằng sự sụp đổ của các tòa nhà lớn ở Thành phố New York.

"Giờ đây lại có tin rằng tôi đã tuyên bố New York sẽ bị quét sạch bởi một cơn sóng thần? Điều đó tôi chưa hề nói. Tôi đã nói rằng, khi nhìn những tòa nhà lớn mọc lên ở đó, tầng này chồng tầng kia, ‘Những cảnh tượng kinh hoàng nào sẽ diễn ra khi Chúa trời dậy để làm rung chuyển dữ dội trái đất! Bấy giờ những lời trong Khải Huyền 18:1–3 sẽ được ứng nghiệm.’ Toàn bộ chương mười tám của sách Khải Huyền là một lời cảnh báo về những điều sắp đến trên đất.

Nhưng tôi không có ánh sáng cụ thể nào về điều gì sẽ xảy ra cho New York, chỉ biết rằng một ngày nào đó những tòa nhà lớn ở đó sẽ bị lật đổ bởi sự xoay chuyển và đảo lộn của quyền năng Đức Chúa Trời. Từ ánh sáng đã được ban cho tôi, tôi biết rằng sự hủy diệt hiện diện trong thế gian. Chỉ một lời từ Chúa, một chạm của quyền năng vĩ đại của Ngài, là những công trình đồ sộ này sẽ đổ sụp. Những cảnh tượng sẽ diễn ra, sự kinh khiếp của chúng vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta." Review and Herald, ngày 5 tháng 7, 1906.

Trên các biểu đồ năm 1843 và 1850, Hồi giáo được biểu trưng bằng “chiên mã”. Trong chương chín của sách Khải Huyền, nơi Hồi giáo của tai ương thứ nhất và thứ hai được trình bày, bản chất của Hồi giáo được nhận diện qua tên của vua Hồi giáo.

Và họ có một vua cai trị họ, tức là thiên sứ của vực thẳm không đáy; tên người ấy theo tiếng Hê-bơ-rơ là Abaddon, còn theo tiếng Hy Lạp thì tên người ấy là Apollyon. Khải Huyền 9:11.

Câu ấy, tức là chương CHÍN, câu MUỖI MỘT, một cách tiên tri xác định rằng, dù được nêu trong Cựu Ước (tiếng Hê-bơ-rơ) hay trong Tân Ước (tiếng Hy Lạp), nhân vật đại diện cho Hồi giáo là Abaddon hoặc Apollyon. Cả hai tên đều có nghĩa là "hủy diệt và chết chóc".

"Các thiên sứ đang cầm giữ bốn luồng gió, những luồng gió ấy được ví như một con ngựa gặm dũi đang tìm cách bứt thoát để lao qua khắp mặt đất, mang theo sự tàn phá và sự chết trên đường nó đi." Manuscript Releases, tập 20, 217.

Bốn luồng gió là con ngựa phần nộ trong lời tiên tri của Kinh Thánh, đang tìm cách vùng thoát. Một trong những đặc điểm mang tính tiên tri của con ngựa phần nộ là nó bị cầm giữ, nhưng nó đang tìm cách vùng thoát và mang "sự hủy diệt và sự chết" đến trên khắp địa cầu.

Chúng tôi sẽ tiếp tục đề cập đến những chủ đề này trong bài viết tiếp theo.

Ước chi dân của Đức Chúa Trời có ý thức về sự hủy diệt sắp ập đến trên hàng nghìn thành phố, nay gần như đã rơi vào sự thờ hình tượng! Nhưng nhiều người lẽ ra phải rao truyền lẽ thật lại đang cáo buộc và kết án anh em mình. Khi quyền năng biến đổi của Đức Chúa Trời đến trên tâm trí, sẽ có một sự thay đổi dứt khoát. Người ta sẽ không còn khuynh hướng chỉ trích và phá đổ. Họ sẽ không đứng ở vị trí cản trở ánh sáng chiếu soi cho thế gian. Sự chỉ trích, sự cáo buộc của họ sẽ chấm dứt. Các thế lực của kẻ thù đang tập hợp cho trận chiến. Những cuộc xung đột khắc nghiệt đang ở trước mặt chúng ta. Hãy hiệp lại, hỡi anh chị em tôi, hãy hiệp lại. Hãy hiệp một với Đấng Christ. 'Chớ nói: Một sự liên minh...; đừng sợ điều họ sợ, cũng đừng kinh hãi. Hãy tôn Đức Chúa Trời vạn quân làm thánh; hãy để Ngài là điều các ngươi kính sợ, là nỗi kinh khiếp của các ngươi. Ngài sẽ là nơi thánh; nhưng Ngài cũng sẽ là hòn đá vấp chân và vầng đá gây nên vấp phạm cho cả hai nhà của Israel, là cái bẫy và cái lưới cho dân cư Giê-ru-sa-lem. Nhiều người trong họ sẽ vấp ngã, té nhào, bị bẻ gãy, mắc bẫy và bị bắt.'

Thế giới là một sân khấu. Các diễn viên, tức những cư dân của nó, đang chuẩn bị diễn vai của mình trong vở kịch lớn cuối cùng. Đức Chúa Trời bị người ta quên lãng. Trong khối quần chúng nhân loại không có sự hiệp nhất, ngoại trừ khi người ta liên kết nhau để hoàn thành những mục đích ích kỷ của mình. Đức Chúa Trời đang nhìn xem. Những mục đích của Ngài đối với những kẻ phản nghịch sẽ được thành tựu. Thế giới không hề được trao vào tay loài người, dầu Đức Chúa Trời đang cho phép những yếu tố hỗn loạn và rối ren nắm quyền trong

một thời gian. Một quyền lực từ bên dưới đang hoạt động để đưa đến những cảnh lớn cuối cùng của vở kịch—Sa-tan đến như Đấng Christ, và hành động với mọi sự lừa dối của sự gian ác nơi những kẻ đang ràng buộc nhau trong các hội kín. Những ai chiều theo ham muốn liên minh đang thực hiện các kế hoạch của kẻ thù. Nguyên nhân sẽ kéo theo hệ quả.

“Sự gian ác đã gần đạt đến mức tột cùng. Sự hỗn loạn bao trùm thế giới, và một nỗi kinh hoàng lớn sắp giáng xuống loài người. Hồi kết đã rất gần. Chúng ta, những người biết lẽ thật, nên chuẩn bị cho điều sắp ập xuống thế giới như một sự bất ngờ choáng ngợp.” Review and Herald, ngày 10 tháng 9 năm 1903.